

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VĂN HÓA ĐÔ THỊ CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Thủy(*)

Tóm tắt: Trong bài viết này tác giả vận dụng lý thuyết tương quan, nguyên lý động-tĩnh của phương pháp nghiên cứu văn hóa đô thị, để nhận biết các tiến trình tương tác và chuyển biến của văn hóa đô thị trong phạm vi không gian và thời gian. Lý thuyết tương quan thể hiện sự tương tác chuyển biến, còn nguyên lý động-tĩnh: nghiên cứu trạng thái động là bản chất của hiện tượng đô thị, làm cho đô thị không ngừng biến đổi về hình thức và chức năng trong quá trình đô thị hóa: Về thời gian: quá trình đô thị hóa mang tính liên tục và xuyên suốt: đô thị nông nghiệp, đô thị thương nghiệp, sự phát triển hệ thống giao thông... Về không gian: không gian sống, địa điểm tập trung dân cư ở thị tứ, trung tâm hành chính, sự biến đổi môi trường sống... Về chủ thể: con người vừa là tác nhân vừa là sản phẩm, chủ thể văn hóa trong môi trường đô thị.¹

Từ năm 1900 tỉnh Thủ Dầu Một ra đời đánh dấu bước đầu hình thành của một văn hóa đô thị, tỉnh Thủ Dầu Một- Bình Dương thay đổi trên mọi phương diện. Sự thay đổi đó đã được ghi nhận từ phía nhà sử học, nhà nghiên cứu trong nước, cũng như sự ghi nhận, phản ánh của người nước ngoài.

Từ khóa: Văn hóa đô thị, tỉnh Bình Dương.

1. Dẫn nhập

Vùng đất Bình Dương vào giữa thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đã phát triển nhiều chợ buôn bán sầm uất như: Lái thiêu, chợ Búng, chợ Phú Cường...những nơi này trở thành trung tâm thương mại, hành chính của huyện Bình An rồi tỉnh Thủ Dầu Một. Không gian xung quanh hình thành các bến bãi cho ghe thuyền, kho hàng hóa; các dãy phố dọc hai bên các con đường, là nơi bán hàng hóa: nông sản, đồ gốm, đồ thủ công...Xét về các tiêu chí của một đô thị thì đô thị sơ khai: đại đa số dân chúng không làm nông nghiệp mà chủ yếu buôn bán hoặc tham gia phục vụ thương nghiệp; nhà phố, cơ sở hạ tầng có tính chuyên biệt để phục vụ cho thương mại và sinh hoạt dân cư phi nông nghiệp; cư dân tập trung sống đông đúc, đa dân tộc, đa văn hóa...Bên cạnh khu chợ buôn bán, trong thị trấn, thị tứ hình thành các khu chức năng với sự ra đời của khu hành chánh công quyền như nhà đòan, kho bạc, trạm thuế, nhà dây thép, các công sở, nhà việc, trường học, cả đồn cảnh sát, nhà lao... Các xóm thợ thủ công cũng nhanh chóng hình thành ngay trong lòng đô thị, họ vừa làm hàng thủ công, chế biến sản phẩm vừa buôn bán sỉ, lẻ ngay tại chỗ. Người dân khắp nơi đổ về đây sinh sống, tuyệt đại bộ phận là lao động phi nông nghiệp và các khu nhà ở của dân chúng ven bên các con đường ngày càng được lâu hóa, đa dạng về kiến trúc; hạ tầng đô thị về điện chiếu sáng, nước máy, đường giao thông, trường học, bệnh viện...ngày càng hoàn thiện. Không gian đô thị mở rộng, mang tính chất là một đô thị tiền công nghiệp.

2.Phương pháp nghiên cứu

(*) Tiến sĩ, Đại học Thủ Dầu Một. Email: thvn.ngn@gmail.com

¹ Trần Ngọc Khánh (2012), *Văn hóa đô thị giản yếu*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.92.

Bài viết sử dụng phương pháp luận trong nghiên cứu văn hóa đô thị vận dụng lý thuyết tương quan² để có thể nhận biết các tiến trình tương tác và chuyển biến của sự kiện đô thị trong phạm vi không gian và thời gian.

Còn nguyên lý động-tĩnh: nghiên cứu trạng thái động-tĩnh là bản chất của hiện tượng đô thị, làm cho đô thị không ngừng biến đổi về hình thức và chức năng trong quá trình đô thị hóa:

-Về thời gian: quá trình đô thị hóa diễn biến mang tính liên tục và xuyên suốt, đây là cơ sở tham chiếu của thời gian văn hóa đô thị. Quá trình đô thị hóa không chỉ diễn ra trong không gian sống, địa điểm tập trung dân cư ở thị tứ, trung tâm hành chính, sự biến đổi môi trường sống... trong nền văn minh công nghiệp, mà có thể và cần đi ngược thời gian kể từ khi thành thị xuất hiện trên thế giới cho đến nay. Đó là các đô thị nông nghiệp của nền văn minh nông nghiệp (lưu vực các dòng sông), đô thị thương nghiệp gắn với các thời kỳ phát triển thương nghiệp, đặc biệt là sự phát triển hệ thống giao thông đường bộ (con đường tơ lụa) hoặc đường biển (cảng thị).

-Về không gian: đó không chỉ là các địa điểm tập trung dân cư ở thành thị, khác với nông thôn, thuộc về chức năng cư trú đơn thuần, mà là điểm gặp gỡ, giao tiếp trong các quan hệ đa dạng của xã hội loài người, làm cho thành thị trong quá trình hình thành và phát triển của văn minh tập trung nhiều chức năng khác nhau. Thành thị là trung tâm phòng thủ (thành, chức năng quân sự), trung tâm hành chính (đô, chức năng hành chính) hoặc trung tâm trao đổi thương mại (thị, chức năng kinh tế), bên cạnh các hình thái đáp ứng các nhu cầu khác nhau như trung tâm hành hương (chức năng tôn giáo) trung tâm khai mỏ, công nghiệp, du lịch, v.v.

-Về chủ thể: con người vừa là tác nhân sáng tạo văn hóa, cả về phương diện vật chất và tinh thần, vừa là đối tượng tiêu thụ văn hóa, đồng thời vừa là sản phẩm và hóa. Đó là ba bộ phận tạo nên các tầng lớp, đẳng cấp, như câu, lợi ích khác nhau, với các hoạt động đa dạng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội... là chủ thể văn hóa trong môi trường đô thị.³

Ngoài ra còn kết hợp phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp nghiên cứu logic và phương pháp định tính. Các phương pháp này giúp tìm hiểu ý kiến, quan điểm đánh giá, nhằm tìm hiểu bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng đất Bình Dương thời kỳ bấy giờ. Bài viết thực hiện với phương pháp hệ thống hóa lý thuyết: Sắp xếp các tài liệu khoa học, hệ thống các lý thuyết để tăng sự hiểu biết về vấn đề nghiên cứu.

3.Nội dung kết quả nghiên cứu

3.1. Về điều kiện tự nhiên, cảnh quan đô thị của Bình Dương

² “Phương pháp nghiên cứu văn hóa đô thị dựa trên các cơ sở lý thuyết chung về văn hóa. Đó là các thành tựu khoa học kể từ thế kỷ XIX của các học thuyết về tiến hóa văn hóa của Morgan và Darwin; về phức hợp văn hóa của Edward B.Tylor (Văn hóa nguyên thủy, 1871), về các nhu cầu và chức năng của Bronislaw Malinowski (mỗi thiết chế đáp ứng một nhu cầu riêng biệt”), về xã hội của Emile Durkheim, về yếu tố vật chất kỹ thuật trong văn hóa của André Leroi-Gourhan, về văn hóa ứng xử cá nhân và ứng xử xã hội của Sapir.. Phương pháp luận trong nghiên cứu văn hóa đô thị vận dụng lý thuyết tương quan để có thể nhận biết thấu đáo các tiến trình tương tác và chuyển biến của sự kiện đô thị trong các phạm vi không gian và thời gian.”

(Dẫn theo Jean Caune, Culture et Communication, convergences théoriques et lieux de médiation, La Communication en plus, Presses universitaires de Grenoble, 1995, tr. 23)

Dẫn theo Trần Ngọc Khánh (2012), *Văn hóa đô thị giữa yếu*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.91,92.

Trên bản đồ Việt Nam, tỉnh Bình Dương thuộc khu vực miền Đông Nam Bộ, với diện tích tự nhiên 2.716 km², dân số hơn 2.400.000 người (2019), chiếm 0,83% diện tích cả nước. Phía Bắc tiếp giáp tỉnh Bình Phước, phía Đông tiếp giáp tỉnh Đồng Nai, phía Nam tiếp giáp thành phố Hồ Chí Minh và phía Tây tiếp giáp tỉnh Tây Ninh. Tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam, vì thế có những điều kiện thuận lợi trong quá trình phát triển đô thị và sớm tiến lên một tỉnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa. Với nền địa chất ổn định vững chắc, nên rất thuận tiện cho việc phát triển các công trình giao thông và sản xuất công nghiệp. Bình Dương có hệ thống giao thông đường bộ phát triển sớm, tương đối thuận lợi và ổn định. Có quốc lộ 13 đi Bình Phước nối vào quốc lộ 14 đi Tây Nguyên và các tỉnh miền Trung, nối vào Quốc lộ 1 đi thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. Trong địa bàn tỉnh còn có các tỉnh lộ Tân Vạn- Mỹ Phước, 742, 743, 744, 745, 746... Tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, thông suốt. Tạo điều kiện cho phát triển đô thị, kết nối với khu vực trong hệ thống giao thông xuyên Việt, xuyên Á trong tương lai.

Bình Dương được bao bọc bởi 3 sông lớn: sông Sài Gòn ở phía Tây làm ranh giới với tỉnh Tây Ninh, Sông Bé ở phần phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bình Phước và sông Đồng Nai ở phía Đông, làm ranh giới với tỉnh Đồng Nai; do đó Bình Dương dễ dàng nối kết với các cảng biển lớn ở phía Nam Tổ quốc. Với hệ thống dòng chảy trên đã tạo cho Bình Dương một hệ thống giao thông thủy rất tốt trong quá trình giao thương buôn bán và phát triển. “Các đường giao thông nhiều và dễ dàng giúp cho nền kinh tế của tỉnh nhà phát triển thịnh vượng. Thật quan trọng khi các du khách được qua lại giữa Sài Gòn – Thủ Dầu Một. Người Sài Gòn đến đây để săn bắn, ăn tối và trải qua đêm trên bờ sông Sài Gòn thật mát mẻ, hoặc hít thở không khí đồng quê vài ngày. Chính quyền đã quan tâm ưu đãi và thúc đẩy hết mình cho vấn đề này, đã cho xây dựng một nhà boong-ga-lô (nhà nhỏ 1 tầng) rất tiện nghi. Một nhà hàng nổi tiếng cũng được xây thêm cho dân Sài Gòn, mọi việc trong nhà hàng được một đầu bếp xuất sắc người An-nam đảm trách. Hành khách chắc chắn được nhìn thấy các phòng sạch sẽ, nhà bếp được chăm sóc kỹ. Khách du lịch sẽ mỗi lúc mỗi đông và hội chợ hàng năm sẽ tăng lên.”⁴Tỉnh Thủ Dầu Một nổi tiếng là một trong những vùng đẹp nhất và an bình nhất của vùng Đông Nam Bộ, được mệnh danh là công viên Nam Kỳ.

Trong sách Đại Nam nhất thống chí (1864-1875) “Chợ Phú Cường (Dầu Một), thôn Phú Cường: xe cộ, thuyền ghe tấp nập, đông đảo”. Qua đó cho ta thấy vùng Phú Cường với vị trí tự nhiên thuận lợi khi mới hình thành đã là vùng thị tứ sầm uất. “Chợ Bông Bụt lúc này(có thể) đã đổi thành chợ Phú Cường và thôn Phú Cường được thành lập để trở thành lỵ của huyện Bình An, khi huyện này đã trở thành một địa bàn đông dân cư và có sức phát triển kinh tế- xã hội khá thịnh vượng?”⁵

Vùng đất Thủ Dầu Một từ đầu thế kỷ XIX đã là vùng thị tứ buôn bán nhộn nhịp. Theo địa phương chí Bình Dương (1975), năm 1888 thực dân pháp cho lấp con rạch Phú Cường ăn thông với sông Sài Gòn quanh khu chợ hiện nay và hoàn thành công việc này vào năm 1890. Từ đó tỉnh lỵ Phú Cường càng trở nên một địa điểm quan trọng, rất bề thế và thịnh vượng. Các ngôi nhà cổ xung quanh Phú Cường cũng ra đời từ đây: nhà

⁴ Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2007), *Thủ Dầu Một xưa qua địa chí 1910 và bưu ảnh*, Xi nghiệp in Minh Hoàng, tr.8.

⁵ Huỳnh Ngọc Đáng, *Về tên gọi Bông Bụt ở huyện Bình An- Đất Thủ*, thông tin KHLS số 23-2011.

cổ Trần Công Vàng xây dựng năm 1889, nhà cổ Trần Văn Hồ (tự Đẩu), xây dựng năm 1890 và nhà cổ Trần Văn Tề xây dựng năm 1895.

Ngày nay xung quanh Phú Cường còn lưu giữ nhiều công trình kiến trúc gỗ tuyệt đẹp tồn tại hơn trăm năm. Di tích cấp quốc gia chùa Hội Khánh, một ngôi chùa có kiến trúc theo truyền thống chùa cổ xứ Nam Kỳ, có hàng trăm hiện vật cổ có giá trị, mô hình chùa từng được đem qua Pháp (1920) triển lãm. “Qua công trình mang dấu ấn những bàn tay tài nghệ độc đáo của lớp thợ Thủ Dầu Một.”⁶ Đình Phú Cường (đình Bà Lụa) là một trong những ngôi đình có kiến trúc nổi tiếng đẹp nhất Nam Bộ “với những cột gỗ đẹp và quý...hoa văn ghép bằng sơn mài màu hồng, những bình khí cổ và hiếm...hấp dẫn du khách đến tham quan.”⁷

3.2. Về dân cư và cấu trúc xã hội

Vùng đất Bình Dương là nơi có điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giao thông thủy bộ được nhiều người đến khai hoang lập làng rất sớm và hình thành các vùng dân cư tập trung để phát triển kinh tế, xã hội. Bình Dương xưa vốn là rừng nhiệt đới, chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, có rừng dày và rừng thứ sinh phủ kín, phần nữa còn lại là đồn điền cao su, ruộng lúa và vườn cây ăn trái.

Khi còn là rừng rậm hoang vu Bình Dương đã là “chiếc nôi truyền giáo của giáo phận Đà Nẵng”⁸ (được thành lập 1659). Đầu tiên, họ tụ cư tại ấp Bình Giao, xã Thuận Giao, Thuận An, cùng nhau hợp sức xây dựng một nhà thờ để có nơi thực hành tôn giáo – nhà thờ Họ Gò (khoảng năm 1747), đây là những giáo xứ xưa nhất, là tiền thân của nhà thờ Lái Thiêu ngày nay⁹, nhà thờ đã hai lần bị đốt cháy dưới các triều vua Minh Mạng và Tự Đức. Theo Linh mục Adrien Launay, từ năm 1747, Lái Thiêu đã nằm trong danh sách 11 họ đạo của vùng đất Trấn Biên với 400 giáo dân, đứng hàng thứ ba của Địa phận Đà Nẵng. Mốc thời gian 1875 được xem là thời điểm giáo xứ Búng chính thức được công nhận¹⁰. Theo hồi ký của Grammont¹¹, làng Phú Cường trước năm 1836 là trung tâm của xê gô, đóng thuyền lớn nhất nhì ở Nam Kỳ. Làng này có tên là An Nhất Thuyền (nơi đóng thuyền lớn nhất xứ Bình An) chạy dọc theo sông Sài Gòn đến thôn Chánh Hiệp.

Năm 1861 khi thực dân Pháp đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông, Bình Dương lúc đó đã có 61 xã thuộc huyện Bình An, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa, dân số ước khoảng 60.000 đến 90.000 người, có khoảng 2.000 người Hoa. Năm 1867, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây, chúng tiến hành chia Nam Bộ thành 24 địa hạt, hạt Bình An ra đời, địa hạt Bình An có 7 tổng với 71 xã, lỵ đặt tại Phú Cường. Năm 1887, hạt Bình An đổi thành hạt Thủ Dầu Một và ngày 20-12-1899 đổi thành tỉnh Thủ Dầu Một.

Thực dân Pháp dời huyện lỵ Bình An từ thôn Phú Lợi về Búng “Búng, cách Thủ Dầu Một 6 km (theo đường bộ); hai bên đường là những vườn cây tươi tốt. Có 790 dân;

⁶ Bình Dương danh lam cổ tự, tr 8.

⁷ Di tích & Danh thắng tỉnh Bình Dương, tr 241.

⁸ Giáo phận Phú Cường, *Đôi nét tiểu sử giáo phận Phú Cường*, <http://www.giaoxugiaohovietnam.com>, Truy cập ngày 14/11/2018.

⁹ Vũ Văn Hợp (2012) (chịu trách nhiệm xuất bản), *Giáo xứ Lái Thiêu*, Nxb Thời đại, Hà Nội, tr.38.

¹⁰ Trần Hạnh Minh Phương (2019), *Nhà thờ Lái Thiêu và các họ đạo, giáo xứ xưa ở Thuận An*.

¹¹ Sĩ quan Pháp 1861 phó giám đốc Vụ Bản xứ Thủ Dầu Một và Hóc Môn.

là một địa phương rất thú vị. Có lò gốm, lò sát sinh, khu chợ rộng rãi với tường gạch bao quanh. Cung cấp cho Sài Gòn các loại trái cây (măng cụt, măng cầu, thom...)”¹².

Thực dân Pháp cho phá rừng đồn cây dài cho đến biên giới Campuchia để lập các đồn điền trồng cà phê, mía, vani, nhất là cao su. Năm 1912, người Pháp lập ra các đồn điền cao su ở Dầu Tiếng, Lộc Ninh, Hớn Quản... Đồn điền Công ty cao su Michelin lập năm 1917 ở huyện Dầu Tiếng¹³. Dân phu làm việc trong các đồn điền cao su được thực dân pháp chiêu mộ khắp cả nước, đông nhất là nông dân ở đồng bằng Bắc Bộ như : Thái Bình, Nam Định...

Năm 1867, thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây, chúng tiến hành chia Nam Bộ thành 24 địa hạt, hạt Bình An ra đời, địa hạt Bình An có 7 tổng với 71 xã, lý đặt tại Phú Cường. Toàn hạt có 6 chợ: Cây Me, Phú Cường, Búng, Thị Tính, Lái Thiêu và Chợ Bưng Cầu.

Xe thổ mộ dọc ngang

Là chợ Thủ Dầu Một

Khỏi lo ngập lụt

*Là chợ Bưng Cầu...*¹⁴.

Đầu thế kỷ XX, Lái Thiêu, Búng đã được đặt làm “thương chính” (bên cạnh Thủ Dầu Một) trở thành một đầu mối thu hút thương lái khắp nơi đổ về, cảnh buôn bán nhộn nhịp, tấp nập “trên bờ là các vựa hàng hóa từng dãy san sát nhau như vựa cá, vựa đồ gốm, vựa tranh kiếng, vựa vải, vựa giấy hút, thuốc rê...”, dưới bến “ghe chở cá đồng đậu quanh hai vựa cá, cất cá xong là lui ghe về liền để kịp chở chuyển cá sau lên bán. Còn có không ít ghe chuối, ghe xoài, dừa, lúa gạo miệt Cái Bè, Cao Lãnh, Bến Tre... bán xong còn đậu lại vài ngày chờ mua đủ hàng như tranh thờ, lu khạp, chậu bông, chén đĩa, dầu phộng, đường tán, hoặc bàn ghế, đồ thờ bằng gỗ, đặc sản của Lái Thiêu. Ban đêm trời trong gió mát, dưới bến ghe thuyền lục tỉnh đậu kề nhau bập bênh trên sông nước...”¹⁵. “Lái Thiêu là tụ điểm giao lưu thủy bộ nên chợ phát triển nhanh, tiệm ăn tấp nập, chè cháo, cà phê bán suốt đêm, với nhiều khách vãng lai, không kém một tỉnh lỵ. Theo niên giám Đông Dương năm 1912, Chợ Lái Thiêu đứng đồng hạng với các chợ sung túc phía đồng bằng như Ô Môn, Bình Thủy (Cần Thơ) ngang với tỉnh lỵ Trà Vinh, Thủ Dầu Một, Long Xuyên, Châu Đốc, Biên Hòa”¹⁶.

Lý Phú Cường là trung tâm thương mại lớn có Sở Thương chính, trường học tỉnh, trường hành tổng, trường tư, trại kiểm lâm, trạm công chính, trạm bưu chính, bệnh viện Phú Cường (nay là Bệnh viện dân tộc), kho bạc, trường dạy nghề bao gồm 4 xưởng: Điêu khắc gỗ, đúc, xưởng thêu, xưởng khảm, ở cuộc thi toàn vùng Biên Hòa năm 1909, trường nhận được bằng danh dự (nay là Trường trung cấp mỹ thuật Bình Dương). Có 11 lò gốm và 2 Bang người Hoa ở Phú Cường và Lái Thiêu.

¹² Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), Địa chí tỉnh Sông Bé, Nxb Tổng Hợp Sông Bé ,tr 62.

¹³ Nguyễn Đình Tư (2016), *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1859-1954*, tập 2, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.128-132, 146.

¹⁴ Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang, Từ Nguyên Thạch (1991), *Dân ca Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr.55.

¹⁵ Dẫn theo Huỳnh Ngọc Đáng (2012), Bài đã dẫn, tr.82.

¹⁶ Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng Hợp Sông Bé tr340.

“Lối sống đô thị được lan tỏa nhanh chóng trong các cộng đồng dân cư thay cho sự mở rộng không gian đô thị một cách tự phát. Người ta nhìn thấy có sự chuyển đổi về trình độ của chất lượng sống ở ngay trong các vùng dân cư cổ cưu ở đây. Từ nhà cửa, trang phục, điều kiện sinh hoạt đến tập quán, lối sống, nhất là quan hệ xã hội... của cư dân địa phương đã chuyển biến theo hướng văn minh đô thị. Điều này tất yếu buộc các thiết chế văn hóa, xã hội trên địa bàn phải chuyển đổi theo hướng đô thị hiện đại.”¹⁷

3.3. Về kinh tế

Với những điều kiện thuận lợi về tự nhiên và xã hội huyện Bình An không ngừng phát triển nhất là nghề trồng cây ăn trái “ Người ta ước đoán rằng măng cụt của vùng Bình Chánh và Bình Dien được cung cấp cho toàn miền Nam Kỳ Việt Nam”¹⁸

Các nghề thủ công như: nghề mộc, nghề làm gốm, nghề nấu mía đường, nghề ép dầu đậu phộng, nghề đục đá ong, đá xanh, nghề đúc đồng, v.v... là những nghề nổi tiếng khắp vùng. Bên cạnh nghề thủ công còn có các nghề chế biến thực phẩm: làm bánh kẹo, nấu rượu, đan lát mây tre, rèn sắt, dệt vải, dệt chiếu. Sản phẩm từ các nghề thủ công không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ mà còn được đem trao đổi, buôn bán với các địa phương khác trên cả nước, nhất là với Nam kỳ lục tỉnh. Trước khi thực dân Pháp đến, vùng Bình An đã xuất hiện những tụ điểm thủ công nghiệp gần những bến sông, bến cảng để tiện việc buôn bán, vận chuyển hàng hóa và nguyên vật liệu.

Những lò gốm đầu tiên của Thủ Dầu Một hình thành vào những năm 80 của thế kỷ XIX bên các bờ kênh rạch Hưng Định (Búng), rạch Tân Thới (Lái Thiêu), Bình Hòa (Bình Nhâm). Thủ Dầu Một có điều kiện tự nhiên thuận lợi như hệ thống giao thông thủy bộ, có nguồn đất sét trù phú, rừng bạt ngàn thuận lợi trong việc sản xuất, vận chuyển nên một số lò gốm ở Cây Mai đã dời về Lái Thiêu. Thuở ban đầu Lái Thiêu chỉ đóng vai trò là chợ đầu mối (nơi tập kết và phân phối) đồ gốm dân dụng. Về sau Lái Thiêu trở thành thương hiệu đại diện cho gốm Bình Dương, là đầu mối đưa hàng gốm đi đến khắp Nam kỳ Lục tỉnh và sang tận Campuchia.

Nghề gốm sứ đã tạo nên nét đặc trưng văn hóa và bản sắc của con người Bình Dương, “ Gốm Lái Thiêu” có mặt trong mọi gia đình của người Bình Dương, từ những dụng cụ gia đình bình thường mà còn đi sâu vào đời sống tinh thần, ca dao, hò vè... của người dân. “Trên đường Thủ Dầu Một đến Sài Gòn, chúng ta đi qua các vùng địa phương như Búng, Lái Thiêu một trong những chợ quan trọng nhất của miền Đông Nam bộ. Ở đây người ta buôn bán đồ gốm và hàng đan lát”¹⁹

Nghề gốm không chỉ tạo việc làm cho cư dân trong làng, mà còn cung cấp được nhiều việc làm cho những người trong tỉnh và các vùng lân cận qua việc cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài thế mạnh của vùng đất Bình Dương về nghề gốm, còn các nghề truyền thống. Người thợ xưa có tiếng khéo tay, có đầu óc mỹ thuật nổi tiếng khắp tỉnh thành Nam Bộ.

¹⁷ . Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Huỳnh Ngọc Đáng “Đô thị hóa ở Thuận An” in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.

¹⁸ Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2007), *Thủ Dầu Một xưa qua địa chỉ 1910 và bưu ảnh*, Xi nghiệp in Minh Hoàng.

¹⁹ Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2007), *Thủ Dầu Một xưa qua địa chỉ 1910 và bưu ảnh*, Xi nghiệp in Minh Hoàng, trang 7.

Thủ Dầu Một nằm trên con đường Thủ dầu Một – Sai Gòn cũng là một trung tâm quan trọng. Về đường sông, có thể đi từ Sài Gòn đến Thủ Dầu Một trên sông Sài Gòn (sông Tân Bình) chỉ mất ba giờ. “Có thể đi từ Sài Gòn đến Thủ Dầu Một bằng một Salup (chaloupe) của chủ tàu người Hoa Yeng Seng, mỗi sáng đến Sài Gòn lúc 10h, và ngược lại xuất phát từ Sài Gòn lúc 3h,30’ chiều đến Thủ Dầu Một lúc 6h,30’ chiều, khứ hồi có thể ghé lại bến Lái Thiêu. Lái Thiêu có Trung tâm Thương chính, bưu điện, trạm xá, nhà xưởng làm đường quan trọng, 1 lò gốm. Chính giữa khu chợ có 2 cây dầu đã hơn 50 năm, 1 trường hàng tổng”²⁰

Nghề mộc, điêu khắc gỗ đã tồn tại lâu đời trên đất Bình Dương, cư dân người Việt ở miền Bắc, miền Trung vốn có tay nghề đã lần lượt đến Bình Dương khai thác thế mạnh ở đây là giàu gỗ quý (cẩm lai, giáng hương...) tạo nên một nghề điêu khắc gỗ nổi tiếng cho Bình Dương. Các sản phẩm nổi tiếng như: Giường lều, tủ thờ cẩn ốc, bộ salon- Louis, nhà gỗ, đình chùa... “Qua công trình mang dấu ấn những bàn tay tài nghệ độc đáo của lớp thợ Thủ Dầu Một.”²¹ Đình Phú Cường (đình Bà Lụa) là một trong những ngôi đình có kiến trúc nổi tiếng đẹp nhất Nam Bộ “ với những cột gỗ đẹp và quý...hoa văn ghép bằng sơn mài màu hồng, những bình khí cổ và hiem...hấp dẫn du khách đến tham quan.”²² Sau này Pháp mở trường Bá Nghệ ở Thủ Dầu Một (1901) nhằm đào tạo thợ thủ công, nghề mộc càng có điều kiện phát triển trên cơ sở tiếp thu những kỹ thuật hiện đại, kết hợp với những truyền thống vốn đã có tạo nên những sản phẩm nổi tiếng không những thị trường trong nước mà còn cả trên thị trường quốc tế. Bình Dương từng được coi là cái nôi của nghề mộc gia dụng, là vùng đất sinh ra những nghệ nhân, thợ chạm khắc gỗ tài ba.

Nghề sơn mài cũng là một thế mạnh của dân cư Bình Dương làng “ Tương Bình Hiệp ở huyện Bình An xưa vốn là một làng làm tranh cổ đã tiếp nhận những lưu dân có nghề từ Bắc và Trung vào đây lập nghiệp, dần dần đã trở thành “trung tâm sơn mài” của Bình Dương qua các thời kỳ”²³. Nghệ nhân đất Bình Dương đã để lại dấu ấn từ sơn đen, sơn son thiếp vàng, sơn mài trên các công trình chùa và đình cổ ở Bình Dương như: chùa Hội Khánh, chùa Châu Thới, đình Bà Lụa, Tân An và ở Nam Bộ: chùa Hội Sơn (TP.HCM), đình Bình Hòa (Bến Tre), Mỹ Trà (Cao Lãnh), Phú Mỹ (Đồng Nai),... Sản phẩm sơn mài Thành Lễ đã đoạt nhiều giải thưởng quốc tế, tiêu biểu là huy chương vàng hội chợ quốc tế Muynich-1964 và ông Nguyễn Thành Lễ là hội viên Hội Mỹ thuật Pháp.

Kế đến là nghề vẽ tranh kiếng (tranh vẽ trên kính) là một loại hình nghệ thuật dân gian được người dân Nam Bộ ưa chuộng, trước đây vào bất cứ gia đình nào cũng đều thấy một vài bộ loại tranh này. Tranh kiếng trở thành sản phẩm không thể thiếu trong nghệ thuật trang trí ngôi nhà của người dân, việc treo tranh trong nhà đã tạo ra nét văn hóa riêng của người dân Nam Bộ. Tranh kiếng là một nghề thủ công truyền thống khá nổi tiếng trước đây của vùng đất Lái Thiêu-Bình Dương tồn tại cả trăm năm về trước mà ngày nay ít người còn biết đến.

²⁰ Sở Văn Hóa - Thông Tin Tỉnh Bình Dương (1998), “*Bình Dương 300 năm hình thành và phát triển*”, Kỷ yếu hội thảo Khoa học Thủ Dầu Một, bài viết Nguyễn Phan Quang “Lịch sử Bình Dương qua niên giám và địa chỉ TDM của thực dân Pháp”, tr 64.

²¹ Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.11..

²² Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng Hợp Sông Bé ,tr349.

²³ Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.12..

“ Từ năm 1910 trở về sau, nghệ nhân người Việt đã phỏng theo kỹ thuật vẽ tranh kiếng, lần hồi sáng tạo kiểu tranh thờ, định hình, hợp với cảm quan của đồng bào Nam bộ, đặc biệt là người đi khản hoang.”²⁴ Nghề vẽ tranh kiếng Lái Thiêu khởi phát nhanh chóng, lại được bổ sung bằng đội ngũ họa sĩ được đào tạo từ trường Mỹ nghệ Thủ Dầu Một nên ngày càng có chất lượng hơn, chiếm được thị phần quan trọng khắp Nam kỳ.

Cầu Phú Long được khởi công xây dựng năm 1912, tuyến đường nối dài tới tỉnh lỵ Thủ Dầu Một, qua Bình Nhâm, chợ Búng. Đến đầu năm 1930, tuyến đường đi Thủ Dầu Một đưa vào khai thác, dài 70km. Các đồn điền cao su từ Thủ Dầu Một đến Lộc Ninh phát triển rộng khắp và hoạt động mạnh, số lượng công nhân đi về ngày càng nhiều, mủ cao su sản xuất ra cần được chở về cảng Sài Gòn để xuất khẩu. Năm 1933, toàn bộ tuyến đường sắt Sài Gòn – Lộc Ninh dài 133km, được khánh thành và đưa vào khai thác²⁵.

Và xe thổ mộ xuất hiện khoảng thời điểm năm 1920. Cái nôi của xe thổ mộ chính là vùng Hóc Môn, nhưng lò sản xuất chính sau này lại thuộc về Thủ Dầu Một. Thủ Dầu Một là địa phương có nghề thủ công phát triển mạnh, cùng với lợi thế về nguồn nguyên liệu gỗ và nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, nên nghề chế tác xe thổ mộ xuất hiện và nhanh chóng đáp ứng nhu cầu này. Bài *Về chợ Thủ* đã cho thấy nghề xe thổ mộ đã trở nên thịnh hành nơi đây:

*Xuống đầu cầu sắt
Trại cửa trước mặt
Thổ mộ có hàng
Rủ nhau soạn bàn
Đi về Bung Cãi
Mênh mông đại hải
Khấp cả Châu Thành*²⁶.

“Đô thị hóa ở đây trước hết là sự lan tỏa lối sống đô thị, là sự hình thành các ngành sản xuất hiện đại phù hợp môi trường sinh thái địa phương, là sự hình thành các hình thức quản cư đô thị mới, là sự phát triển mạnh mẽ hạ tầng đô thị... tất cả đều phát triển theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại, gắn liền với thiên nhiên, sinh thái.”²⁷

3.4. Về văn hóa, lối sống và tính cách con người Bình Dương

Theo nhà văn Sơn Nam Bình Dương có điều kiện tự nhiên để phát triển các nghề thủ công truyền thống, là nơi có rừng cây bặt ngàn, nguồn đất sét dồi dào để làm gốm, cộng với con người cần cù, khéo tay đã sớm hình thành nghề gốm và không ngừng phát triển trở thành một trung tâm gốm sứ nổi tiếng của vùng đất Đồng Nai – Gia Định. Nghề gốm đã góp phần quan trọng trong phát triển đời sống kinh tế - xã hội của Bình Dương xưa và đào tạo ra một đội ngũ lao động lành nghề với những nghệ nhân điêu luyện. Họ đã làm ra những sản phẩm nổi tiếng trong nước và bán ra nước ngoài. Nghề gốm không chỉ mang lại nguồn lợi trong cuộc sống, mà tạo nên giá trị văn hóa lưu giữ đến ngày nay. Ông có cái nhìn khá chi tiết về người Bình Dương xưa “Bình Dương từ thời khai

²⁴ Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng Hợp Sông Bé, tr345.

²⁵ Nguyễn Thanh Lợi (2019), *Đường xe lửa Sài Gòn-Lộc Ninh đi ngang qua Thuận An*.

²⁶ Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang, Từ Nguyên Thạch (1991), *Dân ca Sông Bé*, Sđd, tr.49.

²⁷ Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Huỳnh Ngọc Đáng “Đô thị hóa ở Thuận An” in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.

khẩn lập làng, đến nửa đầu thế kỷ XX, ngoài những người sống bằng nghề nông nghiệp, còn lại đa số sống với nghề thủ công, nhờ vậy mà lành lẹ, bất thiệp, xuống Sài Gòn chơi, khó phân biệt người tỉnh lẻ với người đô thị. Hệ thống đường bộ khá hoàn chỉnh, chợ Thủ Dầu Một xây dựng nơi khô ráo, sạch sẽ...”²⁸

Trong thời Pháp thuộc, vùng đất Thủ Dầu Một trở thành nơi hội tụ của nhiều dòng người di cư. Đó là hàng trăm ngàn dân công tra cao su đến từ các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Nhiều thành viên của dòng người này đã trở thành các nhân vật nổi tiếng của vùng đất Bình Dương. Họ là những nông dân nghèo của cả nước được thực dân Pháp tuyển mộ về làm việc trong các đồn điền và từ những thành phần là thợ thủ công các lò chén, lò đường, thợ mộc, trí thức yêu nước... được hình thành trong môi trường đô thị: Đề-pô xe lửa Dĩ An, xứ Lái Thiêu, Phú Cường và trong các đồn điền cao su Phú Riềng.

Một trong những đặc điểm quan trọng ở Bình Dương thời kỳ này là hình thành đội ngũ trí thức trong tinh tương đối đồng đều. Tuy đội ngũ trí thức này được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng tuyệt đại đa số họ đều làm ăn và sinh sống lâu dài trên đất Bình Dương. Đội ngũ này rất nhạy bén trước những đổi thay của thời cuộc và có những đóng góp rất quan trọng cho Bình Dương ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó, có những người được nhân dân tín nhiệm trao cho những trọng trách trong bộ máy lãnh đạo của chính quyền trong tỉnh... Các nhân sĩ, trí thức học ở nước ngoài về tham gia hoạt động trên nhiều lãnh vực ở Thủ Dầu Một như: Đông Y Dược sĩ Võ Văn Vân; Tiến sĩ, luật sư Trần Văn Trai; bác sĩ Trần Công Vị, luật sư Nguyễn Minh Chương, thầy giáo Lê Minh Chương... Các nhân vật lịch sử thời kỳ này đều có đặc điểm chung là trưởng thành trên vùng đất Thủ Dầu Một hoặc sinh trưởng ở nơi khác nhưng đã gắn bó cuộc đời của mình với vùng đất và con người Thủ Dầu Một.

Thầy thuốc Võ Văn Vân đã tạo lập được cơ sở hoạt động vững chắc ở chợ Thủ Dầu Một và sau đó phát triển ra các tỉnh khác. Với nguồn vốn từ lò đường của gia đình ở An Sơn, ông lập Nhà thuốc Đông dược Võ Văn Vân (1933) “ với cơ sở sản xuất thuốc Võ Văn Vân hiệu “ Thằng nhỏ che dù”, thêm chữ Hán “ Đồng tàng thương phiêu” (đưa nhi đồng che dù, thương phiêu nghĩa là nhãn hiệu thương mãi)” và hoạt động ngày càng danh tiếng, với công cụ sản xuất thủ công cổ truyền đã sản xuất, phát hành 66 loại thuốc Đông dược “... nổi danh nhất là Hi Di Tinh Thần Hoàn (Trị bệnh suy nhược sinh lý đàn ông) và Bá Đả Sơn Quân Tán (Bình về vệ sinh phụ nữ).” nổi tiếng khắp Nam kỳ, Trung kỳ và Nam Vang “... cơ sở sản xuất với qui mô lớn, chú trọng bao bì và phát hành; ở hầu hết các tỉnh Nam bộ, Trung bộ (Quảng Nam, Huế) và Phnôm- Pênh (Campuchia) đều có đại lý.”²⁹

Năm 1933, ông đạt danh hiệu Đông y sĩ và Đông dược sĩ của miền Nam, ông sáng lập ra Việt Nam Y Dược Hội năm 1934 nhằm mục đích bảo vệ lương y người Việt, ông viết sách “Cẩm Nang” về Đông Dược để phổ biến trong nhân dân. “Do chịu khó học hỏi và kinh nghiệm bốc thuốc, cũng như bào chế thuốc, ông đạt danh hiệu Đông Y Sĩ và Đông Dược Sĩ, do Tòa Đô Chánh Sài Gòn cấp năm 1933 lúc đó đã 49 tuổi, là một trong những người sáng lập ra Việt Nam Y Dược Hội năm 1934, nhằm mục đích bảo vệ lương y và dược sĩ Đông phương”³⁰. Ngoài ra ông còn một mạnh thường quân cho

²⁸ Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.12.

²⁹ Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr.351

³⁰ Trần Bạch Đằng (Chủ biên) (1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr 351.

ngành thể thao địa phương, ông lập ra đội bóng “Vân Sanh” để quảng bá cho thương hiệu nhà thuốc và cô vũ cho nếp sống lành mạnh vui khỏe cho thanh niên trong vùng.³¹

Về thể thao ở Thủ Dầu Một hoạt động khá phổ biến, võ sĩ có nhiều không kể hết tên; được báo chí, dư luận ngoài tỉnh khen ngợi nhiều nhất là võ sĩ Đông Phương Sóc. Ông tên thật là Huỳnh Văn Sóc, sinh năm 1918, quê Lái Thiêu-Thủ Dầu Một. Đông Phương Sóc vóc người không cao lớn, nhưng có sức khỏe và say mê võ thuật. Năm 1939-1940, thực dân Pháp tổ chức võ đài thi đấu võ An Nam (boex Annamit) tại Lái Thiêu và võ sĩ Đông Phương Sóc tham gia thi đấu, chỉ qua 2 vòng đấu đã hạ đo ván võ sĩ Chuột vô địch vùng Lái Thiêu và bắt đầu nổi tiếng trong vùng. Từ đó tham gia thi đấu ở Mỹ Tho, Sóc Trăng, Hậu Giang đều vô địch. Ông tiếp tục luyện tập võ quyền Anh, sau thời gian khổ luyện, ông tham gia trận đấu quyền Anh đầu tiên với một võ sĩ người Pháp và giành thắng lợi và trở thành vô địch quyền anh Nam Kỳ vào năm 1941. Năm 1942, tham gia thi đấu hạng ruồi với Vũ Ôn ở Bắc Kỳ và giành chức vô địch. Năm 1943, tham gia giải quyền Anh hạng ruồi Đông Dương ở võ trường Đại Thế Giới, đấu với võ sĩ Minh Cảnh, tuy đấu ngang ngửa, nhưng ông bị xử thua, từ đó ông tuyên bố giải nghệ. Ngoài tham gia thi đấu võ, ông còn tham gia môn thể thao bóng đá cho đội Lái Thiêu. Đội bóng đá Lái Thiêu được thành lập khá sớm, vào năm 1918.³²

“Số cầu thủ đá chân không (phong trào quần chúng) của tỉnh Thủ Dầu Một đứng hàng đầu Nam bộ (1500 cầu thủ)...Số cầu thủ đá giày của Thủ Dầu Một đứng hàng nhì Nam bộ (170 người); đứng đầu là Sài Gòn-Chợ Lớn (318 người)”.³³

Đội bóng đá tỉnh Thủ Dầu Một (thành lập năm 1923) tham gia hầu hết các giải bóng đá của Nam Kỳ lúc bấy giờ và đá ngang hàng với các đội mạnh của Nam Kỳ. Trong những thập niên 30, 40 Tổng cuộc thể thao An Nam mở giải vô địch Nam Kỳ có hơn 10 đội tham dự, trong đó có các đội nổi tiếng như: Gia Định, Thương Cảng, Cảng Sài Gòn, Hải Quan.v.v...Đội bóng đá Thủ Dầu Một đạt những thứ hạng cao.

Bình Dương có vốn văn hóa, trí tuệ giao lưu, tiếp thu, kế thừa nền văn hóa truyền thống với tư duy, trí tuệ và kỹ thuật phương Tây, tiếp tục mở cửa hội nhập kinh tế thế giới, vùng đất này còn cò xát, tiếp nhận, kế thừa các thành tựu khoa học, công nghệ từ các nhà đầu tư và bạn bè quốc tế.

4.Kết luận

Sau hơn 20 năm tái lập, dưới ánh sáng đổi mới từ đường lối của Đảng, từ một tỉnh nghèo nhưng với sự năng động, sáng tạo, quyết liệt và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp; Bình Dương đã trở thành địa phương có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa cao trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bình Dương với chính sách “trái thăm đỏ” đón chào các doanh nhân, các tài năng đến cùng với nhân dân Bình Dương trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Bình Dương thành một tỉnh giàu đẹp. “Nhân tố quan trọng nhất của phẩm chất hội tụ và giao lưu trong thời kỳ hiện đại của Bình Dương chính là thái độ chân thành, cởi mở, thân thiện và không hề kỳ thị đối với mọi tổ chức, cá nhân, mọi con người thật tâm muốn đến đây,

³¹ Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr 352.

³² Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr.375-376.

³³ Trần Bạch Đằng (Chủ biên)(1991), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr 380.

cùng sống, lao động, làm giàu và cống hiến cho địa phương, bất kể nguồn gốc xuất thân, thành phần giai cấp, dân tộc.”³⁴

Qua hành trình phát triển của tỉnh Thủ Dầu Một- Bình Dương, với những tiền đề đầu tiên “ Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” từ một vùng phát triển nghề rừng, nông nghiệp vườn, nghề thủ công, cây công nghiệp...được mệnh danh là “công viên Nam Kỳ”, nhanh chóng tiếp cận thương mại, công nghiệp; từ thị trấn, thị tứ và phát triển trở thành một đô thị văn minh, hiện đại. Cơ sở hạ tầng đang được hoàn thiện, những ngôi nhà cao tầng đang mọc lên khắp nơi, đường xá sáng trưng ánh đèn tấp nập dòng người qua lại, siêu thị, ngân hàng, nhà hàng mở cửa suốt ngày đêm.v.v...Sự phát triển đồng bộ của cơ cấu kinh tế công nghiệp- dịch vụ là chính, từng bước phát triển một cách hợp lý và mạnh mẽ, bộ mặt của một thành phố hiện đại, thông minh từng bước được hoàn thiện,hứa hẹn một tương lai tươi sáng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (2003), *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (1930-1975)*, Nxb Chính Trị Quốc Gia - Hà Nội.
2. Ban chấp hành Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (2011), *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Bình Dương (1975- 2010)*, Nxb Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật- Hà Nội.
3. Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 1, 2, 3, 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), *Địa chí Tỉnh Sông Bé*, Nxb Tổng Hợp Sông Bé.
5. Nguyễn Đình Đầu (1994), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Biên Hòa*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Huỳnh Ngọc Đáng, *Thông tin Khoa học lịch sử, số 21-1/2011*, “Những đặc điểm nổi bật của lịch sử tỉnh Bình Dương thời kỳ từ 1975-2010”, Xí nghiệp in Minh Hoàng.
7. Huỳnh Ngọc Đáng, về tên gọi Bàng Bọt ở huyện Bình An- Đất Thủ, thông tin KHLS số 23-2011.
8. Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương (2007) , *Thủ Dầu Một xưa qua địa chí 1910 và bưu ảnh*, Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng.
9. Vũ Văn Hợp (2012) (chịu trách nhiệm xuất bản), *Giáo xứ Lái Thiêu*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
10. Nguyễn Hiếu Học (2017), *Dấu xưa Đất Thủ*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trần Ngọc Khánh (2012), *Văn hóa đô thị giản yếu*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tổng tài : Cao Xuân Dục, toàn tu : Lưu Đức Xứng, Trần Xán, bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu, tập 2, in lần thứ nhất.

³⁴ Huỳnh Ngọc Đáng, *Thông tin Khoa học lịch sử, số 21-1/2011*, “Những đặc điểm nổi bật của lịch sử tỉnh Bình Dương thời kỳ từ 1975-2010”, Xí nghiệp in Minh Hoàng, tr.5.

13. Sở Văn Hóa - Thông Tin Tỉnh Bình Dương (1998), “*Bình Dương 300 năm hình thành và phát triển*”, Kỷ yếu hội thảo Khoa học Thủ Dầu Một.
14. Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Dương (1999), *Thủ Dầu Một – Bình Dương Đất lành chim đậu*, Nxb Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
15. Sơn Nam (1997), *Bình Dương một thế kỷ*, Tạp chí Xưa và Nay, tháng 11, tr.12.
16. Nguyễn Đình Tư (2016), *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1859-1954*, tập 2, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang, Từ Nguyên Thạch (1991), *Dân ca Sông Bé*, Nxb Tổng hợp Sông Bé.
18. Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Huỳnh Ngọc Đáng “Đô thị hóa ở Thuận An” in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.
19. Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An (2020), *Lái Thiêu-Thuận An, Đất&Người*, bài viết của Nguyễn Thanh Lợi “Đường xe lửa Sài Gòn-Lộc Ninh đi ngang qua Thuận An” , in tại Công ty cổ phần In Khuyến học phía Nam, Quyết định xuất bản số:39/GPXB-STTT tỉnh Bình Dương.
20. Giáo phận Phú Cường, *Đôi nét tiểu sử giáo phận Phú Cường*, [Http://www.giaoxugiaohovietnam.com](http://www.giaoxugiaohovietnam.com), Truy cập ngày 14/11/2018.